

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Phan Thị Ngọc Thu*, Nguyễn Thành Nhân**

*GV. Trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

**PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 7/7/2023; Accepted: 14/7/2023; Published: 25/7/2023

Abstract: On the basis of assessing the current situation, the article proposes practical measures to improve the management of moral education activities for students in general, students at junior high school in Duc Trong district, Lam Dong province..

Keywords: management, moral education activities, students, junior high schools.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nền giáo dục Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS) nhằm mục tiêu: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả” [1]. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế đã tác động tiêu cực đến đạo đức, lối sống của một bộ phận HS phổ thông. Đặc biệt, các tệ nạn xã hội, tình trạng bạo lực, lối sống buông thả,... đang gia tăng ở các trường trung học cơ sở (THCS). Chính vì vậy, đánh giá đúng thực trạng, đề xuất các biện pháp có tính thực tiễn nhằm nâng cao quản lý (QL) hoạt động giáo dục đạo đức (HĐ GDĐĐ) cho HS nói chung, HS ở trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, nội dung QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS

Đạo đức là một tập hợp các quan niệm xã hội mang tính nguyên tắc, chuẩn mực, chi phối thái độ và hành vi của con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đạo đức được biểu hiện ở nhận thức, thái độ và hành vi mà con người thực hiện trong quá trình sống.

QL HĐ GDĐĐ cho HS THCS là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu QL HĐ GDĐĐ, qua đó hình thành và phát triển cho HS ý thức, tình cảm, niềm tin và hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Nội dung QL HĐ GDĐĐ cho HS ở trường THCS, gồm: QL mục tiêu HĐ GDĐĐ cho HS; QL chương trình, kế hoạch HĐ GDĐĐ cho HS; QL nội dung GDĐĐ cho HS; QL về phương pháp, hình thức tổ chức HĐ GDĐĐ cho HS; QL các điều kiện cơ sở vật chất trong HĐ GDĐĐ cho HS; QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐ GDĐĐ cho HS; QL việc phối hợp GDĐĐ cho HS giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

2.2. Thực trạng QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Đức Trọng là huyện nằm ở vùng giữa của tỉnh Lâm Đồng. Năm học 2022 – 2023, toàn huyện có 18 trường THCS và 03 trường có cấp THCS. Tất cả 15 xã, thị trấn đều có trường THCS, trường lớp ổn định, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em tại địa phương và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS. Tổng số HS: 13.619 HS. Tổng số CBQL, GV và nhân viên là 698 người (CBQL: 38 người, GV: 585 người, nhân viên: 75 người). Đội ngũ cơ bản được bố trí đủ về số lượng, cơ cấu, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở kết quả khảo sát bằng các phiếu lấy ý kiến, phỏng vấn trao đổi 38 CBQL, 240 GV (GV chủ nhiệm, GV bộ môn, GV tổng phụ trách Đội), 390 HS, 390 cha mẹ HS của 18 trường THCS, chúng tôi rút ra một số kết luận về thực trạng QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng như sau:

2.2.1. Ưu điểm

- Đa số CBQL, GV và HS đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của HĐ GDĐĐ cho HS.

- Nội dung GDĐĐ cho HS đa dạng và phong phú, hướng đến 5 phẩm chất chủ yếu theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chú trọng sử dụng các phương pháp và hình

thức giáo dục đa dạng và đạt được những hiệu quả nhất định.

- Việc đôn đốc, quan tâm, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS từng học kì, hàng tháng, hàng tuần diễn ra thường xuyên.

2.2.2. Hạn chế

- Nội dung giáo dục còn dàn trải, chưa chú trọng vào những chuyên đề cụ thể, cấp bách và mang yếu tố thời sự và nhiều khi chưa gắn liền với các hoạt động, tình huống thực tiễn trong cuộc sống.

- Nhà trường chưa khai thác và phát huy triệt để các tiềm năng có lợi cho QL HĐ GDĐĐ cho HS, cũng như việc phối hợp với các bên liên quan còn hạn chế.

- Một số GV còn hạn chế về năng lực tổ chức HĐ GDĐĐ cho HS.

2.3. Biện pháp QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- *Nâng cao nhận thức CBQL, GV, HS, cha mẹ HS về vai trò, ý nghĩa của của việc GDĐĐ cho HS:* giúp cho các lực lượng giáo dục hiểu được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác GDĐĐ HS; giúp việc phối hợp các lực lượng tham gia vào HĐ GDĐĐ được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả.

- *Lập kế hoạch GDĐĐ cho HS:* nhằm xây dựng được kế hoạch với các nội dung cụ thể, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường, cũng như đặc điểm, nhu cầu của HS; giúp công tác QL, chỉ đạo tổ chức HĐ GDĐĐ cho HS của nhà trường được thuận lợi hơn do xác định rõ được khối lượng công việc, cách thức tiến hành, cũng như các nguồn lực để thực hiện.

- *Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS:* giúp CBQL tổ chức HĐ GDĐĐ cho HS một cách khoa học, bài bản, có hiệu quả; tạo điều kiện cho GV thực hiện tốt kế hoạch cá nhân; HS tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục và tự rèn luyện đạo đức.

- *Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, tích cực:* nhằm hướng đến xây dựng văn hoá nhà trường, đẩy mạnh việc phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên của nhà trường, huy động và phối hợp thống nhất giữa trường và các cơ quan, đoàn thể, chính quyền để tạo nền tảng cần thiết cho việc GDĐĐ cho HS thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

- *Tăng cường phối kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng trong HĐ GDĐĐ cho HS:* nhằm phát huy vai trò trung tâm, chủ động của nhà trường; vai trò, nhiệm vụ, chức năng của gia đình, xã hội trong việc chăm lo GDĐĐ cho HS; tăng cường phát huy

mặt tích cực của sự tác động qua lại giữa các lực lượng tham gia giáo dục HS, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh.

- *Quản lý sử dụng cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện hỗ trợ khác cho HĐ GDĐĐ cho HS:* nhằm xây dựng phương án, bố trí nguồn tài chính, kinh phí phù hợp để phục vụ cho các hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, khuôn viên nhà trường theo từng giai đoạn để từng bước cải tạo cảnh quan, xây dựng môi trường sư phạm ngày càng tốt đẹp hơn.

- *Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, đánh giá HĐ GDĐĐ cho HS:* giúp CBQL thu thập những thông tin về thực trạng hoạt động và chất lượng GDĐĐ cho HS; trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá, chỉ ra những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại, từ đó đề xuất biện pháp, từng bước nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS.

2.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

**Mục tiêu khảo nghiệm:* Thăm dò về sự tán thành của các đối tượng tham gia đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QL HĐ GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**Đối tượng khảo nghiệm: 38 CBQL và 240 GV.*

**Phương pháp khảo nghiệm:* Sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Khảo sát qua phiếu điều tra/bảng hỏi và được quy ước như sau:

+ Điểm 3: Rất cần thiết	+ Điểm 3: Rất khả thi
+ Điểm 2: Cần thiết	+ Điểm 2: Khả thi
+ Điểm 1: Không cần thiết	+ Điểm 1: Không khả thi

**Kết quả khảo nghiệm*

- Về tính cần thiết của các biện pháp:

Bảng 2.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp QL được đề xuất

TT	Biện pháp		Rất cần thiết (3)	Cần thiết (2)	Không cần thiết (1)	ĐTB	Thứ bậc
1	Nâng cao nhận thức CBQL, GV, HS, cha mẹ HS về vai trò, ý nghĩa của của việc GDĐĐ cho HS	SL %	192 69,06	81 29,14	5 1,8	2,67	1
2	Lập kế hoạch GDĐĐ cho HS	SL %	184 66,19	89 32,01	5 1,8	2,64	2

3	Tổ chức và chi đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS	SL	171	96	11	2,58	5
		%	61,51	34,53	3,96		
4	Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, tích cực	SL	179	92	7	2,62	3
		%	64,39	33,09	2,52		
5	Tăng cường phối kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng trong HD GDĐĐ cho HS	SL	175	93	10	2,59	4
		%	62,95	33,45	3,6		
6	Quản lý sử dụng cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện hỗ trợ khác cho HD GDĐĐ cho HS	SL	167	100	11	2,56	6
		%	60,07	35,97	3,96		
7	Tăng cường chi đạo kiểm tra, đánh giá HD GDĐĐ cho HS	SL	154	110	13	2,51	7
		%	55,4	39,57	4,68		
Điểm trung bình chung						2,6	

5	Tăng cường phối kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng trong HD GDĐĐ cho HS	SL	168	99	11	2,56	3
		%	60,43	35,61	3,96		
6	Quản lý sử dụng cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện hỗ trợ khác cho HD GDĐĐ cho HS	SL	161	103	14	2,53	5
		%	57,91	37,05	5,04		
7	Tăng cường chi đạo kiểm tra, đánh giá HD GDĐĐ cho HS	SL	158	102	18	2,5	7
		%	56,83	36,69	6,47		
Điểm trung bình chung						2,55	

Nhìn chung cả 7 giải pháp đều có sự đồng thuận cao về mức độ rất cần thiết và cần thiết, sự chênh lệch điểm trung bình giữa các biện pháp không lớn. Sự đồng thuận về tính cần thiết có tỷ lệ khác nhau ở các biện pháp là do xuất phát từ các đối tượng điều tra có vị trí công tác khác nhau, trình độ cũng không đồng đều, cho nên khi phân tích lý giải cũng theo ý kiến chủ quan của mình. Sự khác biệt, chênh lệch đó là điều tất nhiên, nhưng không ảnh hưởng lớn đến kết quả chung của 7 biện pháp và của từng biện pháp riêng lẻ.

- Về tính khả thi của các biện pháp:

Bảng 2.2. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp QL được đề xuất

TT	Biện pháp		Rất khả thi (3)	Khả thi (2)	Không khả thi (1)	ĐTB	Thứ bậc
1	Nâng cao nhận thức CBQL, GV, HS, cha mẹ HS về vai trò, ý nghĩa của của việc GDĐĐ cho HS	SL	176	93	9	2,6	1
		%	63,31	33,45	3,24		
2	Lập kế hoạch GDĐĐ cho HS	SL	170	100	8	2,58	2
		%	61,15	35,97	2,88		
3	Tổ chức và chi đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS	SL	163	103	12	2,54	4
		%	58,63	37,05	4,32		
4	Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, tích cực	SL	161	101	16	2,52	6
		%	57,91	36,33	5,76		

Kết quả nghiên cứu thể hiện ở bảng 2.2 phản ánh các biện pháp đều được đánh giá có tính khả thi cao. Mức độ rất khả thi và khả thi đều đạt trên 93%. Tính khả thi của biện pháp “Nâng cao nhận thức CBQL, GV, HS, cha mẹ HS về vai trò, ý nghĩa của của việc GDĐĐ cho HS” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình là 2,60 điểm. Trong khi đó, biện pháp “Tăng cường chi đạo kiểm tra, đánh giá HD GDĐĐ cho HS” được đánh giá thấp nhất với 2,50/3 điểm.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động GDĐĐ HS ở trường THCS có vai trò và vị trí rất quan trọng trong toàn bộ quá trình giáo dục của nhà trường. Dựa vào những kết quả khảo nghiệm thu được có thể khẳng định về tính đúng đắn của các biện pháp QL HD GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả có thể vận dụng vào thực tiễn QL HD GDĐĐ cho HS nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ ở các trường THCS trên địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

2. Bộ GD&ĐT (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình GDPT.*

3. Mai Đức Thắng (2020), *Quản lý GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.